

PHẦN VĂN BẢN KHÁC
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7088/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính trên cơ sở sửa đổi và ban hành mới thủ
tục hành chính thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Giám đốc Sở Tư pháp Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 14 thủ tục hành chính sửa đổi; 01 thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (*có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Thảo

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7088/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

**PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
BAN HÀNH MỚI THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG.

STT	Tên thủ tục hành chính bị sửa đổi	Tên thủ tục hành chính đã sửa đổi	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Trình phê duyệt Kế hoạch đầu thầu (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Kế hoạch và đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội
2	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) - Nhóm C	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) - Nhóm C		
3	Thỏa thuận quy hoạch chuyên ngành	Thỏa thuận quy hoạch chuyên ngành		
4	Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)		
5	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm A)	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm A)		
6	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm B)	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm B)		

7	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm C)	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm C)		
8	Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm B)	Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm B)		
9	Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm C)	Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm C)		
10	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ mời thầu	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ mời thầu	Xây dựng	
11	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả đấu thầu	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả đấu thầu		
12	Cấp giấy chứng nhận nguồn giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội
13	Cấp lại giấy chứng nhận nguồn giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm	Cấp lại giấy Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.		
14	Tiếp nhận Công bố hợp quy giống cây trồng	Tiếp nhận Công bố hợp quy giống cây trồng		

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.	Trồng trọt	Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội

PHẦN II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH*(sau khi được sửa đổi, bổ sung)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	Kế hoạch và đầu tư	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội
2	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) - Nhóm C		
3	Thỏa thuận quy hoạch chuyên ngành		
4	Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)		
5	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm A)		
6	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm B)		
7	Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm C)		
8	Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm B)		
9	Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm C)		
10	Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ mời thầu	Xây dựng	
11	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả đấu thầu		
12	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.	Trồng trọt	
13	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.		
14	Cấp lại giấy Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.		
15	Tiếp nhận Công bố hợp quy giống cây trồng		

PHẦN III: NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI

1. Tên thủ tục: Trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

a. Trình tự thực hiện.

- Tổ chức: Nộp hồ sơ theo quy định, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội:

+ Bộ phận một cửa nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.

+ Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, trình lãnh đạo Sở ký duyệt.

b. Cách thức thực hiện.

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ.

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (Nội dung theo các quy định tại Điều 35 của Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013).

- Tài liệu kèm theo (*Bản chụp đóng dấu giáp lai của Chủ đầu tư*) gồm:

+ Văn bản đồng ý chủ trương đầu tư; Quyết định cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư (đối với các công việc chuẩn bị dự án), Quyết định phê duyệt dự án đầu tư (đối với dự án hai bước và ba bước) hoặc Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật (đối với dự án một bước).

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

+ Các Quyết định, hồ sơ có liên quan đến các phần công việc đã thực hiện.

+ Điều ước quốc tế hoặc văn bản thỏa thuận Quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA.

+ Ý kiến của các tổ chức tài trợ nước ngoài (đối với các dự án sử dụng vốn ODA).

+ Thiết kế, dự toán, tổng dự toán được duyệt (nếu có).

+ Nguồn vốn cho dự án: Kế hoạch vốn của Thành phố; các văn bản có liên quan về nguồn vốn thực hiện dự án.

- Các văn bản liên quan khác (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ.

d. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ khi hồ sơ hợp lệ, Trong đó:

- Thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC.

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân Thành phố;

2. Cơ quan được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội;

3. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

4. Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Tờ trình.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.

Tờ trình phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Nội dung theo các quy định tại Điều 35 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC.

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục I

(Nội dung theo các quy định tại Điều 35 của Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013)

[TÊN CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

[TÊN CƠ QUAN CHỦ ĐẦU TƯ]

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

[Ghi tên dự án hoặc tên gói thầu]

Kính gửi: [Ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ quyết định đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án [Ghi số quyết định và ngày tháng năm] của [Ghi tên người có thẩm quyền hoặc người quyết định phê duyệt dự án] về việc phê duyệt dự án [Ghi tên dự án được phê duyệt];

Căn cứ [Ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch đấu thầu];

[Ghi tên chủ đầu tư] trình [Ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây.

I. MÔ TẢ TÓM TẮT DỰ ÁN

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;
- Tổng mức đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư;
- Tên chủ đầu tư hoặc chủ dự án;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;
- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

II. PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN

Biểu 1. Phần công việc đã thực hiện

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện, giá hợp đồng hoặc giá trúng thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Văn bản phê duyệt (nếu có) ⁽¹⁾
1						
2						
...						
Tổng cộng giá trị thực hiện, giá hợp đồng hoặc giá trúng thầu						

Ghi chú: (1) Đối với các gói thầu đã thực hiện trước cần nêu tên văn bản phê duyệt (phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu).

III. PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Phần này bao gồm nội dung và giá trị các công việc không thể tiến hành lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu như: chi phí cho ban quản lý dự án; chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (nếu có); dự phòng phí và những khoản chi phí khác (nếu có).

**Biểu 2. Phần công việc không áp dụng được một trong
các hình thức lựa chọn nhà thầu**

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện
1			
2			
...			
Tổng cộng giá trị thực hiện			

IV. PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

1. Biểu kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bao gồm việc xác định số lượng các gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập thành biểu như sau:

Biểu 3. Tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
...								
Tổng cộng giá gói thầu								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Tên gói thầu và cơ sở phân chia các gói thầu

- Tên gói thầu;
- Cơ sở phân chia các gói thầu.

Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

- + Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ yêu cầu về kỹ thuật và công nghệ;
- + Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

+ Mỗi gói thầu chỉ có một hồ sơ mời thầu hoặc một hồ sơ yêu cầu và được tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu một lần.

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu;

b) Giá gói thầu;

c) Nguồn vốn;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

đ) Thời gian lựa chọn nhà thầu;

e) Hình thức hợp đồng;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng.

V. PHẦN CÔNG VIỆC CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN LẬP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (NẾU CÓ)

VI. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[Ghi tên chủ đầu tư]* đề nghị người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu *[Ghi tên gói thầu hoặc tên dự án]*.

Kính trình *[Ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- *[Ghi tên cơ quan/tổ chức thẩm định]*;
-;
- Lưu VT.

[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ]
(*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*)

Ghi chú: đối tượng áp dụng Mẫu Tờ trình phê duyệt kế hoạch đấu thầu là cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các dự án đã được phê duyệt thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu. Trường hợp gói thầu dịch vụ tư vấn được thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì khi lập tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu có thể tham khảo Mẫu này.

2. Tên thủ tục: Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (được ủy quyền) - Nhóm C.

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
 - + Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.
 - + Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, lập văn bản báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định trình lãnh đạo Sở ra phê duyệt.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:
 - Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư;
 - Thông báo thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có);
 - Hồ sơ dự án đầu tư: Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, Phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan, bản vẽ thiết kế cơ sở, các văn bản thỏa thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các tài liệu liên quan khác theo quy định, phương án tổng thể giải phóng mặt bằng (nếu có), Bản cam kết giấy xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường;
 - Hồ sơ thẩm định nguồn vốn;
 - Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;
 - Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện chuẩn bị đầu tư; lập dự án (hoặc lập thiết kế cơ sở nếu khác với tổ chức lập dự án đầu tư);
 - Tờ trình của chủ đầu tư xin phê duyệt dự án đầu tư.
2. Số lượng hồ sơ: 02 bộ chính (*trường hợp cần bổ sung hồ sơ để gửi các cơ quan tham gia ý kiến, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội có thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản*).

d. Thời hạn giải quyết: 39 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, gửi hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan: 03 ngày để gửi hồ sơ đến các cơ quan liên quan lấy ý kiến (bao gồm cả thẩm định nguồn vốn và xin ý kiến tham gia);

- Tổng hợp các ý kiến liên quan và thẩm định thiết kế cơ sở: 10 ngày làm việc (thông báo cho cơ quan trình sửa đổi, bổ sung hồ sơ) (nếu có);

- Thẩm định dự án đầu tư (từ khi nhận hồ sơ hợp lệ đến khi có thông báo kết quả thẩm định): 20 ngày làm việc (bao gồm lấy ý kiến, tổng hợp ý kiến các cơ quan liên quan và thẩm định thiết kế cơ sở);

- Xem xét phê duyệt: 06 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

h. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Phí thẩm định thiết kế cơ sở:

(Theo thông tư 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ).

- Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (theo phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;

- Luật Đất đai số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;

- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc Hội;

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù;
- Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí kiểm định dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục II

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP
ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)*

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Xây dựng;

Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:
Tổng cộng:
Trong đó:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện dự án:
17. Các nội dung khác:
18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: g.x.d

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Phụ lục III

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP
ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)*

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

(Tên cá nhân/cơ quan phê duyệt)

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của...;

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Xét đề nghị của... tại tờ trình số... ngày... và báo cáo kết quả thẩm định của...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình... với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Tổ chức tư vấn lập dự án:
Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở (nếu khác với tổ chức tư vấn lập dự án)
4. Chủ nhiệm lập dự án:
5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:
6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:
7. Địa điểm xây dựng:
8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):

12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):

13. Tổng mức đầu tư của dự án:

Tổng mức:

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:
- Chi phí, thiết bị:
- Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
- Chi phí quản lý dự án:
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
- Chi phí khác:
- Chi phí dự phòng:

14. Nguồn vốn đầu tư:

15. Hình thức quản lý dự án:

16. Thời gian thực hiện dự án:

17. Các nội dung khác:

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:

Cơ quan phê duyệt

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

3. Tên thủ tục: Thỏa thuận quy hoạch chuyên ngành**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội:
 - + Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.
 - + Phòng Kế hoạch Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, lập văn bản trình lãnh đạo Sở ký thảo thuận.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

c.1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản đề nghị thảo thuận quy hoạch của chủ đầu tư;
- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền; hoặc quyết định đầu tư;
- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;
- Hồ sơ xin thỏa thuận bao gồm: Thuyết minh chung, thuyết minh kỹ thuật, bản vẽ thiết kế cơ sở, trích lục bản đồ, hồ sơ tài liệu khảo sát các loại, các tài liệu liên quan khác;

c.2) Số lượng Hồ sơ : 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.
2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.
3. Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đất đai số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;
- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội;
- Pháp lệnh Phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;
- Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH 10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Nghị định 113//2007NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Tên thủ tục: Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình (đối với những dự án không thuộc thẩm quyền phê duyệt của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

a. Trình tự thực hiện:

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn tại sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội:

+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.

+ Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, lập tờ trình, trình lãnh đạo Sở ký.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

c.1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư;

- Thông báo thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có);

- Hồ sơ dự án đầu tư: Hồ sơ dự án đầu tư: Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan bản vẽ thiết kế cơ sở, các văn bản thỏa thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các tài liệu liên quan khác theo quy định, phương án tổng thể giải phóng mặt bằng (nếu có), Bản cam kết giấy xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Hồ sơ thẩm định nguồn vốn;

- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện chuẩn bị đầu tư; lập dự án (hoặc lập thiết kế cơ sở nếu khác với tổ chức lập dự án đầu tư);

- Tờ trình của chủ đầu tư xin phê duyệt dự án đầu tư;

c.2) Số lượng hồ sơ: 02 bộ chính (*trường hợp cần bổ sung hồ sơ để gửi các cơ quan tham gia ý kiến, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội có thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản*).

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: 06 ngày làm, việc thông báo cho cơ quan trình sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có);

+ Xem xét ký trình: 04 ngày làm việc.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Tờ trình.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đất đai số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;
- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định 71/2005/NĐ-CP ngày 06/06/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù;
- Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; cam kết bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 176/2011/TT-BTC ngày 06/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí kiểm định dự án đầu tư xây dựng;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP
ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Xây dựng;

Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:
Tổng cộng:
Trong đó:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện dự án:
17. Các nội dung khác:
18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: g.x.d

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

5. Tên thủ tục: Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm A)**a. Trình tự thực hiện:**

Tổ chức: Nộp hồ sơ, lấy giấy hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn tại cơ quan đầu mối thẩm định dự án (theo đường công văn).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.

+ Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản ý kiến tham gia thẩm định dự án, trình lãnh đạo Sở ký.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

c.1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư;

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình của chủ đầu tư (Phụ lục II);

- Thông báo thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có);

- Hồ sơ dự án đầu tư: Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, Phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan bản vẽ thiết kế cơ sở, các văn bản thỏa thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các hồ sơ khảo sát và các tài liệu liên quan khác theo quy định;

- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện chuẩn bị đầu tư; lập dự án (hoặc lập thiết kế cơ sở nếu khác với tổ chức lập dự án đầu tư);

- Văn bản đề nghị tham gia ý kiến thẩm định dự án của cơ quan đầu mối;

c.2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ chính).

d. Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (Phụ lục II kèm theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP
ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Xây dựng;

Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:
Tổng cộng:
Trong đó:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện dự án:
17. Các nội dung khác:
18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: g.x.d

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

6. Tên thủ tục: Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm B)**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, lấy giấy hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn tại cơ quan đầu mối thẩm định dự án (theo đường công văn).
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:
 - + Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.
 - + Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản ý kiến tham gia thẩm định dự án, trình lãnh đạo Sở ký.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

c.1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư;
- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình của chủ đầu tư (Phụ lục II);
- Thông báo thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có);
- Hồ sơ dự án đầu tư: Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, Phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan bản vẽ thiết kế cơ sở, các hồ sơ khảo sát và, các văn bản thỏa thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các tài liệu liên quan khác theo quy định;
- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;
- Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện chuẩn bị đầu tư; lập dự án (hoặc lập thiết kế cơ sở nếu khác với tổ chức lập dự án đầu tư);
- Văn bản đề nghị tham gia ý kiến thẩm định dự án của cơ quan đầu mối;

c.2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ chính.

d. Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP
ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Xây dựng;

Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:
Tổng cộng:
Trong đó:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện dự án:
17. Các nội dung khác:
18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: g.x.d

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

7. Tên thủ tục: Ý kiến tham gia thẩm định dự án (nhóm C)**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, lấy giấy hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn tại cơ quan đầu mối thẩm định dự án (theo đường công văn).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn;

+ Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản ý kiến tham gia thẩm định dự án, trình lãnh đạo Sở ký.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

c.1) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư; Quyết định phê duyệt cho phép thực hiện chuẩn bị đầu tư;

- Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình của chủ đầu tư (Phụ lục II);

- Thông báo thẩm tra thiết kế cơ sở (nếu có);

- Hồ sơ dự án đầu tư: Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, Phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan bản vẽ thiết kế cơ sở, các văn bản thỏa thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các tài liệu liên quan khác theo quy định;

- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện chuẩn bị đầu tư; lập dự án (hoặc lập thiết kế cơ sở nếu khác với tổ chức lập dự án đầu tư);

- Văn bản đề nghị tham gia ý kiến thẩm định dự án của cơ quan đầu mối;

c.2) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ chính).

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có):

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình (Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP
ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ)

CHỦ ĐẦU TƯ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình**

Kính gửi:

Căn cứ Luật Xây dựng;

Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số... ngày... của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Chủ đầu tư trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án:

2. Chủ đầu tư:

3. Tổ chức tư vấn lập dự án:

Tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở

4. Chủ nhiệm lập dự án:

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

6. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7. Địa điểm xây dựng:

8. Diện tích sử dụng đất:

9. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

10. Loại, cấp công trình:

11. Thiết bị công nghệ (nếu có):
12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có):
13. Tổng mức đầu tư của dự án:
Tổng cộng:
Trong đó:
 - Chi phí xây dựng:
 - Chi phí thiết bị:
 - Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư:
 - Chi phí quản lý dự án:
 - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:
 - Chi phí khác:
 - Chi phí dự phòng:
14. Nguồn vốn đầu tư:
15. Hình thức quản lý dự án:
16. Thời gian thực hiện dự án:
17. Các nội dung khác:
18. Kết luận:

Chủ đầu tư trình... thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: g.x.d

Chủ đầu tư

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

8. Tên thủ tục: Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm B).**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, lấy phiếu hẹn, nhận kết quả khi đến hẹn tại cơ quan đầu mối thẩm định dự án (theo đường công văn).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn;

+ Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản ý kiến tham gia thẩm định dự án, trình lãnh đạo Sở ký, trả kết quả khi đến hẹn.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;

- Thông báo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở, bao gồm: Thuyết minh dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, Phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan bản vẽ thiết kế cơ sở, các văn bản thỏa thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các tài liệu liên quan khác theo quy định;

- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện thiết kế cơ sở;

- Tờ trình của chủ đầu tư xin thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư của chủ đầu tư hoặc văn bản đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan đầu mối thẩm định dự án.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ chính.

d. Thời hạn giải quyết:

15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.**f. Cơ quan thực hiện TTHC:**

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản ý kiến tham gia thẩm Thiết kế cơ sở.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đất đai số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

9. Tên thủ tục: Ý kiến tham gia thẩm định Thiết kế cơ sở (nhóm C)**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, lấy phiếu hẹn, nhận kết quả khi đến hẹn tại cơ quan đầu mối thẩm định dự án (theo đường công văn).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn;

+ Phòng Kế hoạch - Đầu tư: Thụ lý hồ sơ, dự thảo văn bản ý kiến tham gia thẩm định dự án, trình lãnh đạo Sở ký, trả kết quả khi đến hẹn.

b. Cách thức thực hiện:

Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;

- Thông báo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư;

- Hồ sơ thiết kế cơ sở, bao gồm: Thuyết dự án, thuyết minh thiết kế cơ sở, các thuyết minh, Phụ lục tính toán chuyên ngành khác có liên quan bản vẽ thiết kế cơ sở, các hồ sơ khảo sát và các văn bản thỏa thuận chuyên ngành, thuyết minh tiên lượng và dự toán, các tài liệu liên quan khác theo quy định;

- Hồ sơ năng lực của chủ đầu tư;

- Hồ sơ năng lực của tổ chức và cá nhân đơn vị tư vấn thực hiện thiết kế cơ sở;

- Tờ trình của chủ đầu tư xin thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư của chủ đầu tư hoặc văn bản đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở của cơ quan đầu mối thẩm định dự án.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ chính.

d. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Kế hoạch Đầu tư - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản ý kiến tham gia thẩm Thiết kế cơ sở.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 của Quốc Hội;
- Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 của Quốc Hội;
- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

10. Tên thủ tục: Thẩm định, trình phê duyệt hồ sơ mời thầu.**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.

+ Phòng Quản lý xây dựng công trình: Thụ lý hồ sơ, lập văn bản báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định trình lãnh đạo Sở ký.

b. Cách thức thực hiện

Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình xin phê duyệt hồ sơ mời thầu của đại diện chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Nội dung tờ trình nêu rõ căn cứ trình duyệt, đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phụ lục hồ sơ mời thầu kèm theo;

- Tài liệu kèm theo (bản chụp có đóng dấu giáp lai của đại diện chủ đầu tư) gồm:

+ Bản hồ sơ mời thầu của gói thầu;

+ Quyết định phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư (đối với các gói thầu tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, quyết định phê duyệt nhiệm vụ khảo sát quy hoạch đối với các dự án quy hoạch); Quyết định đầu tư dự án;

+ Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu; Quyết định phê duyệt đề cương nhiệm vụ, giá gói thầu đối với các gói thầu tư vấn;

+ Tài liệu thiết kế kèm theo thiết kế kỹ thuật - dự toán được duyệt (đối với gói thầu xây lắp);

+ Báo cáo của đại diện chủ đầu tư về lựa chọn danh sách nhà thầu để mời tham gia đấu thầu (rộng rãi hoặc hạn chế) đối với gói thầu tư vấn; về kết quả sơ tuyển đối với các gói thầu phải tổ chức sơ tuyển;

+ Điều ước Quốc tế hoặc văn bản thỏa thuận quốc tế (nếu có) đối với các dự án sử dụng vốn ODA;

+ Ý kiến của các tổ chức tài trợ nước ngoài (đối với các dự án sử dụng vốn ODA);

+ Các văn bản pháp lý có liên quan (nếu có).

- Phụ lục hồ sơ kèm theo tờ trình:

+ Quyển hồ sơ mời thầu của các gói thầu: mỗi gói thầu 2 quyển;

+ Các tài liệu trong hồ sơ mời thầu của các gói thầu tư vấn, xây lắp, mua sắm hàng hóa.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

+ Thời gian thẩm định: 12 ngày làm việc;

+ Thời gian phê duyệt: 03 ngày làm việc.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc thông báo cho chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội thẩm định, phê duyệt Hồ sơ mời thầu.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý xây dựng công trình
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

3. Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

11. Tên thủ tục: Thẩm định, trình phê duyệt kết quả đấu thầu**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn, lấy kết quả khi đến hẹn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Bộ phận một cửa: Nhận hồ sơ hợp lệ, viết giấy hẹn, trả kết quả theo giấy hẹn.

+ Phòng Quản lý xây dựng công trình: Thụ lý hồ sơ, lập văn bản báo cáo thẩm định, dự thảo quyết định trình lãnh đạo Sở ký.

b. Cách thức thực hiện:

Trực tiếp tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội - 38 Tô Hiệu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ trình xin phê duyệt kết quả đấu thầu của đại diện chủ đầu tư trình chủ đầu tư phê duyệt. Nội dung theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ;

- Tài liệu kèm theo (theo quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ) gồm:

+ Bản chụp quyết định đầu tư và các tài liệu để ra quyết định đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định thành lập, điều ước hoặc thỏa thuận quốc tế (nếu có); kế hoạch đấu thầu;

+ Hồ sơ mời thầu;

+ Quyết định thành lập tổ chuyên gia đấu thầu; hợp đồng thuê tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp (nếu có);

+ Danh sách nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, biên bản đóng thầu, biên bản mở thầu;

+ Các hồ sơ dự thầu và các tài liệu làm rõ, sửa đổi, bổ sung liên quan;

+ Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu của tổ chuyên gia đấu thầu, tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp;

+ Văn bản duyệt các nội dung của quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định;

+ Biên bản thương thảo hợp đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn;

- + Ý kiến về kết quả lựa chọn nhà thầu của tổ chức tài trợ nước ngoài (nếu có);
- + Các tài liệu khác có liên quan.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:
 - + Thời gian thẩm định: 12 ngày làm việc;
 - + Thời gian phê duyệt: 03 ngày làm việc.
- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: 03 ngày làm việc thông báo cho chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ (nếu có).

e. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội thẩm định, phê duyệt kết quả đấu thầu các gói thầu do Sở trực tiếp quản lý.
2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý xây dựng công trình
 - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.
3. Cơ quan phối hợp (nếu có).

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Quyết định hành chính.

h. Phí, lệ phí:

Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu = 0,01% giá trị gói thầu (tối thiểu 1.000.000 đồng, tối đa 30 triệu đồng) theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;
- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

12. Thủ tục : Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.

a. Trình tự thực hiện:

- + Tổ chức, cá nhân: Nộp hồ sơ, lấy phiếu hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn.
- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội: Tiếp nhận hồ sơ, bình tuyển, thẩm định công nhận nguồn giống; trả kết quả khi đến hẹn.

b. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ phận một cửa - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, số 38 Tô Hiệu - Hà Đông, Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (theo mẫu);
- Các tài liệu liên quan khác: Sơ đồ vườn cây, Báo cáo về nguồn giống phải có các nội dung: Nguồn gốc xuất xứ; thời gian, vật liệu gieo trồng; các chỉ tiêu về sinh trưởng, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu các điều kiện ngoại cảnh bất lợi về sâu bệnh hại, khô hạn, ngập úng, rét hại, nắng nóng (số liệu của 03 năm liên tục gần nhất); kết quả nghiên cứu hoặc hội thi trước đó (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận tiếp nhận phải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định thành lập Hội đồng bình tuyển cây đầu dòng.

- Trong thời hạn 35 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập, Hội đồng bình tuyển tiến hành thẩm định cây đầu dòng, lập biên bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đánh giá của Hội đồng bình tuyển, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết

định cấp hoặc không cấp Giấy chứng nhận cây đầu dòng; trường hợp không công nhận, phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, nêu rõ lý do.

e. Đối tượng thực hiện TTHC:

- + Cá nhân;
- + Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;
2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng trồng trọt;
3. Cơ quan phối hợp: Bộ phận một cửa kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả khi đến hẹn.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy công nhận cây đầu dòng, có hiệu lực 5 năm kể từ ngày cấp.

h. Phí, lệ phí:

Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm: 1.500.000đồng/1 lần bình tuyển, công nhận (Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (Phụ lục 01 hoặc Annex 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Bình tuyển cây đầu dòng:

1. Hội đồng bình tuyển

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định thành lập Hội đồng bình tuyển cây đầu dòng.

Hội đồng có 5-7 thành viên, gồm: đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuyên gia về lĩnh vực cây trồng, bình tuyển.

Chủ tịch hội đồng là chuyên gia am hiểu về cây trồng xin bình tuyển.

2. Trình tự bình tuyển:

Hội đồng thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa về đặc điểm, sinh trưởng, phát triển của cây đầu dòng theo yêu cầu kỹ thuật và chỉ tiêu chất lượng quy định tại

tiêu chuẩn quốc gia cây đầu dòng.

Trường hợp cây đầu dòng đăng ký bình tuyển chưa có tiêu chuẩn quốc gia cây đầu dòng, Hội đồng xây dựng tiêu chí bình tuyển, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt trước khi tiến hành bình tuyển.

Hội đồng lập biên bản đề nghị công nhận hoặc không công nhận cây đầu dòng gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Căn cứ biên bản đánh giá của Hội đồng bình tuyển cây đầu dòng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định cấp Giấy công nhận cây đầu dòng .

1. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm;

- Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 01

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2012//TT-BNNPTNT
ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN
CÂY ĐÀU DÒNG/VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG
CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh/TP.....

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....Điện thoại/Fax/E-mail:.....
3. Tên giống:.....
4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng
Thôn.....xã.....huyện.....tỉnh/TP:.....
5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:
 - Năm trồng:
 - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (*cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác*):.....
 - Tình hình sinh trưởng (*chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng*):.....
 - Năng suất, chất lượng của giống (*nêu những chỉ tiêu chủ yếu*):
Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:
 - Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng):
 - Diện tích vườn (m^2):
 - Khoảng cách trồng (m x m):
6. Các tài liệu liên quan khác kèm theo:
 - Sơ đồ vườn cây;
 - Tóm tắt quá trình phát hiện hoặc lịch sử trồng trọt;
 - Kết quả nghiên cứu, đánh giá hoặc hội thi đã có;
 - Tình hình sinh trưởng, phát triển của nguồn giống.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyển, thẩm định theo đúng quy định./.

Ngày ... tháng ... năm 20.....

Đại diện đơn vị*

(ký tên, đóng dấu)

(*Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân gửi kèm theo đơn)

Annex 01
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

**APPLICATION FOR RECOGNITION SOURCES OF PLANTING
MATERIALS OF PERENNIAL INDUSTRIAL AND FRUIT CROPS**

To: Department of Agriculture and Rural Development Provincial/City ...

1. Name of organizations/individuals.....
2. Address:.....Telephone / Fax / E-mail.....
- Number of identify card (individuals):.....
3. Names of varieties:
Scientific name:.....; Vietnamese name:.....
4. Administrative positions and geographic on varieties of Industrial and fruit crops:
Hamlet.....Commune.....District.....Province/ City.....
5. More details for Sources of planting materials:
 - Planted years:.....
 - Source of original material cultivars (grafted trees, tree cuttings, tree branches and extract other propagating materia):
 - The situation of growth (height, canopy diameter, pest status and some indicators related to growt):
 - Productivity, quality of varieties (the main criteri):
For the Budwood orchards, additional informations follow:
 - Codes of varieties (Elite trees):
 - Garden area (m²):
 - Distance in (m x m):
6. Other related documents attached
 - Map orchard;
 - Summary of findings or history of cultivation;
 - Research results, evaluation or had contests;
 - The situation of growth and development of varieties sources;

We would commit to pay fees for selection and evaluation as prescribed./.

(days ... months ...
years.....)

Representative units *
(Signature and stamp)

(* Individuals must have a photocopy of identify card attached with)

13. Thủ tục : Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm.

a. Trình tự thực hiện:

- + Tổ chức, cá nhân: Nộp hồ sơ, lấy phiếu hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn.
- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội: Tiếp nhận hồ sơ, bình tuyển, thẩm định công nhận nguồn giống; trả kết quả khi đến hẹn.

b. Cách thức thực hiện:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký công nhận vườn cây đầu dòng gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ phận một cửa - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, số 38 Tô Hiệu - Hà Đông, Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (Phụ lục 01 hoặc Annex 01 ban hành kèm theo Thông tư này).

- Các tài liệu liên quan gồm: Sơ đồ vườn cây, báo cáo về vườn cây đầu dòng.

Báo cáo về vườn cây đầu dòng phải có các nội dung: Nguồn gốc xuất xứ; thời gian, vật liệu gieo trồng; nhận xét về sinh trưởng, phát triển, năng suất, chất lượng, khả năng chống chịu các điều kiện ngoại cảnh bất lợi về sâu bệnh hại, khô hạn, ngập úng, rét hại, nắng nóng.

2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết:

1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận tiếp nhận phải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định thành lập Tổ thẩm định vườn cây đầu dòng.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập, Tổ thẩm định tiến hành thẩm định vườn cây đầu dòng, lập biên bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đánh giá của Tổ thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra quyết định cấp hoặc không cấp Giấy công nhận vườn cây đầu dòng; trường hợp không công nhận, phải thông báo bằng văn bản cho người nộp đơn, nêu rõ lý do.

e. Đối tượng thực hiện TTHC:

+ Cá nhân;

+ Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng trồng trọt;

3. Cơ quan phối hợp: Bộ phận một cửa kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả khi đến hẹn.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy công nhận vườn cây đầu dòng, có hiệu lực 5 năm kể từ ngày cấp.

h. Phí, lệ phí:

Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm: 1.500.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận (Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm (Phụ lục 01 hoặc Annex 01 ban hành kèm theo Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT).

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC:

Thẩm định vườn cây đầu dòng

1. Tổ thẩm định:

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ra Quyết định thành lập Tổ thẩm định vườn cây đầu dòng.

Tổ thẩm định có từ 3 - 5 thành viên, gồm: đại diện Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chuyên gia về lĩnh vực cây trồng đăng ký thẩm định.

2. Trình tự thẩm định:

Tổ thẩm định kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực địa vườn cây đăng ký theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chí bình tuyển cây đầu dòng theo quy định tại điểm 2 mục k thủ tục hành chính công nhận cây đầu dòng; lập biên bản đánh giá, đề nghị công nhận hoặc không công nhận gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với giống cây trồng mới chọn tạo trong nước hoặc nhập nội, sau khi được công nhận giống chính thức, trường hợp cần phải mở rộng nhanh vào sản xuất theo yêu cầu của địa phương, doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân có nguồn giống gửi hồ sơ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị công nhận vườn cây khảo nghiệm, vườn cây sản xuất thử là vườn cây đầu dòng. Hồ sơ theo quy định tại mục c thủ tục hành chính này, bổ sung giấy đề nghị của địa phương, doanh nghiệp có yêu cầu mở rộng nhanh giống vào sản xuất. Trình tự, thủ tục thực hiện như quy định tại mục a, b thủ tục hành chính này.

3. Căn cứ biên bản đánh giá của Tổ thẩm định vườn cây đầu dòng, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định cấp Giấy công nhận vườn cây đầu dòng.

1. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm;

- Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng gioongstreen địa bàn thành phố Hà Nội.

Phụ lục 01

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2012//TT-BNNPTNT
ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN
CÂY ĐÀU DÒNG/VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG
CÂY CÔNG NGHIỆP, CÂY ẲN QUẢ LÂU NĂM

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh/TP.....

1. Tên tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....Điện thoại/Fax/E-mail:.....
3. Tên giống:.....
4. Vị trí hành chính và địa lý của cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng
Thôn.....xã.....huyện.....tỉnh/TP:.....
5. Các thông tin chi tiết về cây đầu dòng/vườn cây đầu dòng đăng ký công nhận:
 - Năm trồng:
 - Nguồn vật liệu giống trồng ban đầu (*cây ghép, cây giâm hom, cây chiết cành và vật liệu nhân giống khác*):.....
 - Tình hình sinh trưởng (*chiều cao, đường kính tán cây, tình hình sâu bệnh hại và một số chỉ tiêu liên quan đến sinh trưởng*):.....
 - Năng suất, chất lượng của giống (*nêu những chỉ tiêu chủ yếu*):
Đối với vườn cây đầu dòng, cần có thêm những thông tin sau:
 - Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng):
 - Diện tích vườn (m²):
 - Khoảng cách trồng (m x m):
6. Các tài liệu liên quan khác kèm theo:
 - Sơ đồ vườn cây;
 - Tóm tắt quá trình phát hiện hoặc lịch sử trồng trọt;
 - Kết quả nghiên cứu, đánh giá hoặc hội thi đã có;
 - Tình hình sinh trưởng, phát triển của nguồn giống.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện nộp phí bình tuyển, thẩm định theo đúng quy định./.

Ngày ... tháng ... năm 20.....

Đại diện đơn vị*

(ký tên, đóng dấu)

(*Cá nhân phải có bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân gửi kèm theo đơn)

Annex 01
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independent – Freedom – Happiness

**APPLICATION FOR RECOGNITION SOURCES OF PLANTING
MATERIALS OF PERENNIAL INDUSTRIAL AND FRUIT CROPS**

To: Department of Agriculture and Rural Development Provincial/City ...

1. Name of organizations/individuals.....
2. Address:.....Telephone / Fax / E-mail.....
Number of identify card (individuals):.....
3. Names of varieties:
Scientific name:.....; Vietnamese name:.....
4. Administrative positions and geographic on varieties of Industrial and fruit crops:
Hamlet.....Commune.....District.....Province/ City.....
5. More details for Sources of planting materials:
 - Planted years:.....
 - Source of original material cultivars (grafted trees, tree cuttings, tree branches and extract other propagating materia):
 - The situation of growth (height, canopy diameter, pest status and some indicators related to growt):
 - Productivity, quality of varieties (the main criteri):
For the Budwood orchards, additional informations follow:
 - Codes of varieties (Elite trees):
 - Garden area (m²):
 - Distance in (m x m):
6. Other related documents attached
 - Map orchard;
 - Summary of findings or history of cultivation;
 - Research results, evaluation or had contests;
 - The situation of growth and development of varieties sources;

We would commit to pay fees for selection and evaluation as prescribed./.

(days ... months ...
years.....)

Representative units *
(Signature and stamp)

(* Individuals must have a photocopy of identify card attached with)

14. Thủ tục: Cấp lại giấy Công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

a. Trình tự thực hiện:

- Trước khi hết hạn 03 tháng, nếu chủ nguồn giống có nhu cầu đăng ký công nhận lại, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ, lấy phiếu hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội: Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức kiểm tra, đánh giá, trả kết quả khi đến hẹn.

b. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện về Bộ phận một cửa - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội số 38 Tô Hiệu - Hà Đông - Hà Nội.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị công nhận lại nguồn giống;
- Bản sao quyết định lần công nhận gần nhất;
- Sơ đồ nguồn giống, báo cáo tóm tắt về sinh trưởng, năng suất, chất lượng, số lượng khai thác vật liệu nhân giống trong thời gian lần công nhận nguồn giống gần nhất.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, bộ phận tiếp nhận phải kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì phải thông báo và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ thực tế quá trình chăm sóc, sử dụng, sinh trưởng của cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, nếu đủ điều kiện thì công nhận lại.

e. Đối tượng thực hiện TTHC:

- + Cá nhân;
- + Tổ chức.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Trồng trọt.

3. Cơ quan phối hợp: Bộ phận một cửa kiểm tra, hướng dẫn tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả khi đến hẹn.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

Giấy công nhận, có hiệu lực 5 năm kể từ ngày cấp lại.

h. Phí, lệ phí:

Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm: 1.500.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận (Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội).

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không.

k. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC

- Thông tư 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/4/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm;

- Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn thành phố Hà Nội.

15. Tên thủ tục: Tiếp nhận Công bố hợp quy giống cây trồng**a. Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân: Nộp hồ sơ, nhận giấy hẹn và nhận kết quả khi đến hẹn.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội: Bộ phận một cửa kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ, tiếp nhận và trả kết quả khi tới hẹn.

b. Cách thức thực hiện:

Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, số 38 Tô Hiệu - Hà Đông - Hà Nội hoặc qua đường Bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

1. Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận, hồ sơ bao gồm:

- Bản công bố hợp quy theo mẫu (*Phụ lục 15 của Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT*).

- Bản sao có công chứng trong trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, Giấy chứng nhận hợp quy của 01 lô giống đại diện cho mỗi giống được sản xuất kinh doanh do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp.

- Bản mô tả tóm tắt về từng giống cây trồng được sản xuất, kinh doanh (tên giống, nguồn gốc, đặc điểm chủ yếu, hướng dẫn sử dụng, yêu cầu kỹ thuật).

2. Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, hồ sơ bao gồm:

- Bản công bố hợp quy theo mẫu (*Phụ lục 15 của Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT*).

- Bản chính biên bản kiểm định đồng ruộng (đối với hàng sản xuất trong nước) theo (*Phụ lục 5 của Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT*) và Phiếu kết quả kiểm nghiệm mẫu của 01 lô giống, đại diện cho mỗi giống được sản xuất, kinh doanh do phòng kiểm nghiệm được công nhận chỉ định cấp.

- Bản mô tả tóm tắt về từng giống cây trồng được sản xuất, kinh doanh (nguồn gốc, đặc điểm chủ yếu, hướng dẫn sử dụng, yêu cầu kỹ thuật).

- Quy trình sản xuất giống và kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng và áp dụng hoặc bản sao chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001 trong trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

1. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu:

- Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện: Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện hồ sơ;

- Đối với hồ sơ được gửi trực tiếp: Bộ phận một cửa kiểm tra, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

Thời gian 05 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân việc tiếp nhận bản công bố hợp quy.

e. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức.

- Cá nhân.

f. Cơ quan thực hiện TTHC:

1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội.

2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Trồng trọt.

3. Cơ quan phối hợp.

g. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Văn bản.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản công bố hợp quy (Phụ lục 15 Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2011).

- Biên bản kiểm định đồng ruộng (đối với hàng sản xuất trong nước) (Phụ lục 5 - Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2011).

k.10. Yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC: Không.

l. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH 11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT ngày 14/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Chứng nhận và công bố chất lượng giống cây trồng phù hợp quy chuẩn kỹ thuật;

Phụ lục 15

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2011/TT-BNNPTNT
ngày 14/11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY**

Số:

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Lô giống (tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật....)

.....
.....

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật (số hiệu, ký hiệu, tên gọi)

.....
.....

Thông tin bổ sung (căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá sự phù hợp...)

....., ngày.....thángnăm

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục 5

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 79 /2011//TT-BNNPTNT
ngày 14 / 11/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

MẪU BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH GIỐNG CÂY TRỒNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....ngày.....thángnăm

BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH DÒNG G2

Số:

- Tên người kiểm định: Mã số người kiểm định:

- Địa chỉ: Số điện thoại: Fax:

Email:

A. Thông tin chung:

1. Chủ lô ruộng giống:

- Địa chỉ:

- Điện thoại: Fax: Email:

2. Loài cây trồng: Tên giống:

3. Địa điểm sản xuất:

4. Mã hiệu lô giống:

5. Số lượng dòng: Tổng diện tích các dòng: m²

6. Nguồn gốc vật liệu ban đầu:

- Tổ chức sản xuất và cung ứng:

- Mã hiệu lô giống:

- Tổ chức chứng nhận chất lượng:

- Mã số biên bản kiểm định:

7. Cây trồng vụ trước:

8. Thời kỳ kiểm định: Lần kiểm định:

B. Kết quả kiểm định:

9. Cách ly:

- Phương pháp cách ly: Không gian ☐ Thời gian: ☐ Không gian và thời gian: ☐

- Kết quả thực hiện: Đạt ☐ Đạt có điều kiện ☐ Không đạt ☐

10. Thực hiện quy trình sản xuất: Đạt ☐ Không đạt ☐

11. Mã số dòng không đạt do có cây khác dạng:

12. Mã số dòng không đạt do có cỏ dại nguy hại vượt quy định:

13. Mã số dòng không đạt do nhiễm sâu bệnh nặng:

14. Mã số dòng không đạt do đổ ngã nặng hoặc sinh trưởng kém:

15. Khối lượng dự tính của từng dòng đạt yêu cầu: kg/dòng.

C. KẾT LUẬN:

16. Số lượng các dòng đạt yêu cầu:

- Mã số các dòng đạt yêu cầu:

- Tổng khối lượng dự tính các dòng đạt yêu cầu: kg.

Mã số các dòng không đạt yêu cầu:

D. YẾU TỐ KHÁC

Đại diện chủ lô giống
(Ký tên, đóng dấu)

Người kiểm định
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Thủ trưởng đơn vị kiểm định
(Ký tên, đóng dấu)